

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 611/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 giữa:

Chị **Vũ Thị L**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Ấp Phú Quý 2, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Anh **Phạm Văn H**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Ấp Phú Quý 2, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

- Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Phạm Văn H cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh H có 03 con chung tên là Phạm Minh Q – sinh ngày 07/9/2001, Phạm Minh T – sinh ngày 04/9/2006 và Phạm Thị Kim T – sinh ngày 08/6/2010. Cháu Q đã thành niên và có khả năng lao động nên các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các bên thỏa thuận giao con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung với số tiền là 2.000.000đ/tháng chia đều cho mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ. Chị L và anh H mỗi người phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn là 75.000 đồng. Chị L tự nguyện nộp phần án phí cho anh H do đó chị L phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai số 0002748 ngày 03/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền án phí chị L phải nộp. Chị L đã nộp đủ án phí.

Trường H quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- UBND xã G, huyện Định Quán;
- Chi cục THA huyện Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tuấn